

Số: 722 /TB-UBND

Bến Tắm, ngày 31 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi NSNN quý IV năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5206/ QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Chí Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội, dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ- HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của HĐND Phường Bến Tắm về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách Phường Bến Tắm năm 2023;

Nay UBND Phường Bến Tắm thông báo về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi NSNN quý IV năm 2023 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi NSNN quý IV năm 2023 kể từ hồi 8 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 2023 đến 8 giờ 00 phút ngày 31 tháng 1 năm 2024.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND Phường Bến Tắm và cổng thông tin điện tử Phường Bến Tắm.

Nội dung này được thông báo trên đài truyền thanh phường

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu công chức Kế toán - ngân sách phường, Đài truyền thanh phường, Trưởng các khu dân cư thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Đài TT phường;
- Trưởng các KDC;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

P. CHỦ TỊCH



Bùi Vương Luyện

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính

Đơn vị: UBND phường Bến Tắm

Chương:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tắm, ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

UBND phường Bến Tắm công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	11	7,142	64,93	67,00
I	Số thu phí, lệ phí	11	7,142	64,93	67,00
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	11	7,142	64,93	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.070,860	5.612,281	110,68	111,80
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.070,860	5.612,281	110,68	111,80
1	Chi quản lý hành chính	3.908,260	2.009,983	51,43	64,00
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.908,260	2.009,983	51,43	64,00
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9	5	55,56	45,00
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9	5	55,56	45,00
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	9	3,509	38,99	76,20
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9	3,509	38,99	76,20
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	166	97,734	58,88	56,30
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	166	97,734	58,88	56,30
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	52	2009,983	3.865,35	123,20
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	52	2009,983	3.865,35	123,20
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	65	65	100,00	100,00
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	65	65	100,00	100,00
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	25	0	0,00	0,00
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	25		0,00	0,00
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	25	8,911	35,64	69,00
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	25	8,911	35,64	69,00
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	30	30	100,00	87,00
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	30	30	100,00	87,00
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

P.CHỦ TỊCH



Bùi Vương Luyện



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ IV NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	10.059.860	8.044.741	
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	73.690	7.703	10%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.989.000	1.653.099	33%
3	Thu bổ sung	4.997.170	6.384.300	128%
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.997.170	1.249.300	25%
	- Bổ sung có mục tiêu		5.135.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	10.059.860	5.612.281	56%
1	Chi đầu tư phát triển	4.989.000	4.000.000	80%
2	Chi thường xuyên	4.935.860	1.612.281	33%
3	Dự phòng	135.000		0%

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND PHƯỜNG BẾN TẮM

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ IV NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	10.059.860	10.059.860	8.044.741	8.044.741	80%	80%
I	Các khoản thu 100%	31.000	31.000	7.703	7.703	25%	25%
1	Phí, lệ phí	11.000	11.000	7.142	7.142	65%	65%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			0			
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			0			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			361	361		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định			0			
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			0			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			0			
8	Thu khác	20.000	20.000	200	200	1%	1%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.031.690	5.031.690	1.653.099	1.653.099	33%	33%
1	Các khoản thu phân chia			0			
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			0			
12	Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			0			
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			0			
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất			0			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			0			
21	Thu tiền sử dụng đất	4.989.000	4.989.000	1.647.450	1.647.450	33%	33%
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			0			
23	Thuế tài nguyên			0			
24	Thuế giá trị gia tăng	29.190	29.190	3.690	3.690	13%	13%
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp			0			
26	Thuế thu nhập cá nhân	13.500	13.500	1.959	1.959	15%	15%
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt			0			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			0			
IV	Thu chuyển nguồn			0			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			0			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.997.170	4.997.170	6.384.300	6.384.300		
1	Thu bổ sung cân đối	4.997.170	4.997.170	1.249.300	1.249.300	25%	25%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		0	5.135.000	5.135.000		

[illegible]